TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 11 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chẩu Văn Khỏe.
2. Bà Nông Thị Sinh.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Khổng Thị Thụy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa****:* Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02/10/2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/11/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Đống Đa 2, xã Thượng Nông, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn B M, xã Th G, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Cùng có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện Chị Nông Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th G, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến không thể nói chuyện với nhau. Đời sống vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mới.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2019. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Dung không yêu cầu anh Mới phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Anh chị không có.

Về nợ chung: Anh chị không có.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn M nhận được thông báo thụ lý của Tòa án nhưng không gửi ý kiến trình bày bằng văn bản cho Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh với Trưởng thôn B M, xã Th G – Ông Dương Văn Khoa cho biết: anh Nguyễn Văn M và Chị Nông Thị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã Th G. Sau khi kết hôn chị H về ở cùng anh Mới và bố mẹ anh Mới tại thôn B M, xã Th G. Một thời gian sau anh chị làm nhà ra ở riêng. Thời gian đầu anh chị cùng chung sống, làm ăn tại địa phương thì cuộc sống hạnh phúc – không xảy ra mâu thuẫn gì. Sau một thời gian thì anh chị sống ly thân với nhau được khoảng 02 năm. Nguyên nhân là do anh Mới nghiện ma túy, không chịu tu chí làm ăn. Anh Mới hiện đang đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về hướng giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 28 của BLTTDS; căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nông Thị H. Tuyên xử cho Chị Nông Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cho Chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2019. Anh Mới không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn.

Về tài sản và nợ chung: Chị H xác định không có tài sản chung và nợ chung.

Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 147, 271, 273 của BLTTDS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án: Chị Nông Thị H là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị H có đơn xin miễn án phí, nên chị H được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Chị Nông Thị H đã nộp các tài liệu: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao chứng minh thư nhân dân chị H; Bản sao giấy khai sinh của con; Bản chính giấy xác nhận thông tin cư trú chị H, anh Mới.

Tòa án xác minh với Trưởng thôn B M, xã Th G.

Chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn M không thống nhất được với nhau về việc ly hôn và các vấn đề khác do anh Mới không đến Tòa án để hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] Anh Nguyễn Văn M cư trú tại thôn B M, xã Th G, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Nông Thị H khởi kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Na Hang đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Mới không đến Tòa án theo thời gian của thông báo nên không hòa giải được.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Chị H, anh Mới có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 207, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án.

[3] Chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn M kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th G, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp. Thông qua lời khai của đương sự; kết qủa xác minh với Trưởng thôn, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn M đã trầm trọng, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho Chị Nông Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

[4] Quá trình chung sống chị H và anh Mới có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 11/10/2019. Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con. Xét thấy con chung đang ở cùng chị H, cháu là con gái, mới hơn 4 tuổi nên giao cho mẹ nuôi theo nguyện vọng của chị H là phù hợp. Nên căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Nguyễn Thị Thùy D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Mới không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn.

[5] Chị Nông Thị Huê trình bày vợ chồng anh chị không có tài sản chung và vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[6] Chị Nông Thị H là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị H có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/1016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho Chị Nông Thị H.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 207, 228, 235, 238, 266, 271, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của Chị Nông Thị H.

1. **Về hôn nhân**: Cho Chị Nông Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. **Về con chung**: Giao cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 11/10/2019 cho Chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về án phí**: Chị Nông Thị H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:
- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Th G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Anh Thành